**TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNGĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày: 26.04.2024
*'V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền'*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Phạm Thuận

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 387/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc: *" Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

** Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị S**, sinh năm: 1963; địa chỉ: K đường H, tổ B phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1992 và bà Trương Thị Ngọc K, sinh năm 1997; cùng địa chỉ liên hệ: Số C đường T, quận L, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền ngày 09/01/2024). Bà D có mặt, bà K vắng mặt.

** Bị đơn:* Bà **Ngô Thị H**, sinh năm: 1966; Địa chỉ: K đường H, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Trên cơ sở quen biết, trong năm 2020 bà Phan Thị S có cho bà Ngô Thị H mượn nhiều lần tiền với tổng số tiền là 386.000.000 đồng. Đến ngày 02.8.2023 bà H có viết giấy xác nhận nợ và thanh toán nợ cho bà S, cụ thể bà H xác nhận tổng số tiền nợ vay là 386.000.000đ và hẹn mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết tiền nợ, trả vào ngày cuối cùng hàng tháng. Tuy

nhiên, thực tế bà H chỉ trả cho bà S được 04 tháng (từ tháng 8/2023 đến 11/2023) được số tiền 20.000.000 đồng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Mặc dù bà S đã tạo điều kiện cho bà H trả dần số tiền trên nhưng bà H vẫn không thực hiện đúng cam kết thể hiện tại giấy xác nhận nợ lập ngày 02.8.2023.

Do bà Ngô Thị H không thanh toán tiền nợ vay nên bà Phan Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ là 366.000.000đồng (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng)* và không yêu cầu tính lãi.

** Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn – bà Ngô Thị H trình bày:* Từ năm 2000, tôi có vay mượn tiền của bà Phan Thị S một số tiền và 01 giấy biêu. Trong quá trình vay tôi vẫn trả lãi đầy đủ hàng tháng, riêng tiền biêu từ tháng 8/2023 do những con biêu đã bỏ trốn nên tôi chưa lấy lại được tiền, còn tiền tôi mượn của bà S có giấy tờ đầy đủ. Tôi xác nhận chữ ký trong Giấy xác nhận nợ và thanh toán nợ ngày 02/8/2023 là của tôi. Tuy nhiên, thời điểm viết giấy tôi không sáng suốt nên mặc dù xác nhận nợ số tiền 386.000.000đ nhưng thể hiện có các giấy nợ chi tiết kèm theo. Nay bà S khởi kiện yêu cầu tôi thanh toán 366.000.000đ còn lại, tôi đề nghị bà S cung cấp các chứng từ giấy nợ chi tiết thời điểm vay mượn để đối chứng số tiền nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn – bà Phan Thị S có đơn khởi kiện "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" đối với bị đơn – bà Ngô Thị H, có địa chỉ tại số K đường H, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn – bà Phan Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền 366.000.000 đồng. Về phía bị đơn Ngô Thị H xác nhận bà có quan hệ vay mượn và chơi biêu hụi với bà Phan Thị S. Thời gian vừa qua, do nhiều con biêu bỏ trốn dẫn đến bà cũng bị ảnh hưởng. Nay tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Thị H xác nhận còn nợ của bà Phan Thị S tổng số tiền nợ vay và tiền nợ biêu với số là 386.000.000 đồng theo giấy giấy xác nhận nợ và thanh toán nợ lập ngày 02.08.2023. Trong thời gian từ tháng 8.20023 đến tháng 11.2023, bà Ngô Thị H đã trả số tiền 20.000.000đ. Nay bà xác nhận còn nợ bà Phan Thị S tổng số tiền là 366.000.000đ Nhưng hiện nay, hoàn cảnh bà khó khăn nên bà xin trả dần số tiền nói trên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị S thì thấy: Tại phiên tòa hai bên đương sự xác nhận tổng số tiền bà Ngô Thị H còn nợ bà Phan Thị S là 386.000.000 đồng bao gồm nhiều khoản tiền nợ vay và nợ biêu thể hiện tại giấy xác nhận nợ và thanh toán nợ lập ngày 02.08.2023. Đây là giấy xác nhận nợ cuối cùng giữa hai bên. Sau khi lấp giấy xác nhận, bà Ngô Thị H đã chuyển khoản thanh toán cho bà Phan Thị S 04 lần với tổng số tiền là 20.000.000đ. Hiện nay, bà xác nhận còn nợ bà Phan Thị S số tiền là 366.000.000đ và đồng ý thanh toán theo yêu cầu của khởi kiện của bà S là 366.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn – bà Ngô Thị H có nghãi vụ trả cho bà Phan Thị S số tiền 366.000.000đ (Ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Thị H xin trả dần số tiền 366.000.000đ nói trên nhưng không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của bị đơn. Buộc bị đơn – bà Ngô Thị H có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị S số tiền nợ 366.000.000đ Ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng)

Từ những phân tích nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền: 18.300.000đ (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng).

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 220; khoản 1 Điều 243, 266; 271; 273; 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều Điều  471, 474,477 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phan Thị S đối với bị đơn – bà Ngô Thị H về việc "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

**Tuyên xử:**

**1.** Buộc bà Ngô Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị S số tiền nợ là: 366.000.000đ (*ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng).*

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị H phải chịu là 18.300.000đ (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng)

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

**3**. Kể từ ngày 27.04.2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**Nơi nhận**:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.